

Summary of Channel 26 S:

Lat: 37-03-49.0 N

Lon: 113-34-20.0 W

ERP: 5.000 kW

ComStudy 2.2 RadioSoft

Callsign	City	Class	ERP	Status	Total Po	Old Pop	D/U	Zone	Dist	Ch#	Adj	Prot	Rx Gain	Matrix	Rx F/B	Ovl Pop	Old Pop	New Pop	New Pop	Clearanc	Svc Con	Svc dBu	Int Contd	Int dBu	Type	Fac ID
970331S	SALT LA	NTSC	1700.000	Clean	1344956	1344956	34	2	401.5	26 -	Co	218	0.0	LR	6.0	0.00	0.0%	0.0%	1344956	183.5	F(50,50)	64	-	-	APP	86649
K25HD	BULLHEA	DTV	1.200	N/C	N/C	N/C	-28	0	227.7	25	A-1	245	14.0	LR	10.0	N/C	N/C	N/C	N/C	-	F(50,90)	51	-	-	APP	56172
KBLR*	PARADI	NTSC	102.100	N/C	N/C	N/C	-33	2	173.7	40	T+14	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	67.7	F(50,50)	64	-	-	LIC	63768
KDLU-LF	ST. GEOR	NTSC	0.986	Callsign	N/C	N/C	34	0	0.0	26	Co	245	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	0.0	F(50,50)	74	F(50,10)	40	LIC	56094
KFBT	LAS VEG	NTSC	1350.000	N/C	N/C	N/C	-43	2	180.8	33 +	T+7	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	74.8	F(50,50)	64	-	-	LIC	10195
KFBT*	LAS VEG	NTSC	50.000	N/C	N/C	N/C	-34	2	180.8	29	T+3	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	74.8	F(50,50)	64	-	-	LIC	10195
KHDF-C	LAS VEG	NTSC	7.000	N/C	N/C	N/C	-35	0	173.7	19 Z	T-7	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	67.7	F(50,50)	74	-	-	LIC	66807
KTUD-LF	LAS VEG	NTSC	88.900	Clean	N/C	N/C	-14	0	180.9	25 Z	A-1	245	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	142.2	F(50,50)	74	F(50,10)	88	LIC	10264
KVVU-TV	HENDER	NTSC	1000.000	N/C	N/C	N/C	-24	2	173.8	24	T-2	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	67.8	F(50,50)	64	-	-	LIC	35870
KVWB*	LAS VEG	NTSC	103.200	N/C	N/C	N/C	-34	2	173.8	22	T-4	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	67.8	F(50,50)	64	-	-	LIC	10179
NEW	BOULDER	NEW NT	10.000	N/C	N/C	N/C	-17	2	165.4	27 Z	A+1	106	0.0	LR	6.0	N/C	N/C	N/C	N/C	59.4	F(50,50)	64	-	-	LIC	128193